

Bản án số: 64/2022/HS-ST  
Ngày: 28-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Mai Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Lan

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Anh T - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 23-02-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 11-3-2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Ngọc M, sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị N; vợ: Trần Thị S; có 02 con; tiền án: Ngày 26-9-2013 TAND tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 17-12-2021 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị E; vợ:

Nguyễn Thị N1 (đã ly hôn); có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 17-12-2021 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16-12-2021, tổ công tác Công an phường Vị Xuyên thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngã 3 đường Hàn Thuyên – Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định phát hiện Phạm Ngọc M điều khiển xe máy biển kiểm soát 29M8- 8007 chở Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn, nên đã tiến hành kiểm tra, M tự giác giao nộp từ tay phải 01 gói nhỏ được gói bằng giấy ni lông màu đen, mở kiểm tra bên trong là gói giấy màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng (M và T khai là ma túy). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với M và T, ngoài ra còn tạm giữ của M 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 29M8- 8007, 01 chiếc điện thoại có chữ Vertu màu đen đã cũ, tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã cũ.

Bản kết luận giám định số 21/GĐKTHS ngày 22-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng, bên ngoài bọc ni lông màu đen trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu 0,338gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc M và Nguyễn Văn T khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 16-12-2021, qua điện thoại di động M rủ T góp tiền đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng thì T đồng ý. M đi xe máy biển kiểm soát 29M8-8007 đến nhà đón T, M đưa cho T 200.000 đồng, T góp 250.000 đồng để mua ma túy. Sau đó M chở T đến khu vực đường Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định. T đưa cho M 450.000 đồng, M cầm tiền và đi đến 01 ngôi nhà mua qua lỗ cửa (không rõ địa chỉ và người bán) 01 gói ma túy với giá 450.000 đồng. M nhận 01 gói ma túy và cầm trong tay phải, T nhìn thấy M mua được ma túy rồi M lên xe chở T đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực ngã 3 đường Hàn Thuyên - Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định thì bị tổ công tác Công an phường Vị Xuyên thành phố Nam Định phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho M và T và chiếc xe máy biển kiểm soát 18D1 – 373.74 đã thu giữ tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 41/QĐ-KSĐT ngày 22-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Phạm Ngọc M và Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc M và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân các bị cáo phạm tội do các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và xin Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc M và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; trả lại cho các bị cáo chiếc điện thoại đã thu giữ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

*[2] Về tội danh:*

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16-12-2021, Phạm Ngọc M và Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,338 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ tại khu vực ngã 3 đường Hàn Thuyên - Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc M và Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[3] Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc M và Nguyễn Văn T không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng.

*[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

*4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Phạm Ngọc M đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

*4.3. Hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Về hình phạt cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

Trong vụ án này các bị cáo cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm.

Bị cáo Phạm Ngọc M là người rủ bị cáo Nguyễn Văn T đi sử dụng ma túy; bị cáo góp tiền cùng bị cáo Nguyễn Văn T để mua ma túy cùng sử dụng; bị cáo là người trực tiếp mua ma túy. Vì vậy xếp bị cáo M ở vai trò đầu trong vụ án. Mặt khác, bị cáo Phạm Ngọc M có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy cần ấn định mức hình phạt đối bị cáo Phạm Ngọc M cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn T

*[5] Hình phạt bổ sung:*

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ không nhiều nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*[6] Xử lý vật chứng:* Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc M; 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là tài sản riêng của các bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

*[7] Án phí Hình sự sơ thẩm:*

Các bị cáo Phạm Ngọc M, Nguyễn Văn T bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc M và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17-12-2021.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17-12-2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 21/GĐKTHS.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc M 01 chiếc điện thoại có chữ Vetu màu đen đã cũ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã cũ. (Tài sản trả lại các bị cáo tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm)

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2022 giữa Công an thành phố Nam Định và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định)

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Ngọc M và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Phạm Ngọc M và bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**